

Số:/2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ
trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số/BC-BVHXH ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

b) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

c) Các loại hình tổ chức khác hoạt động sản xuất kinh doanh, cá nhân sinh sống và công tác trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều này khi tham gia các hoạt động xác lập quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

b) Đối với các đối tượng đăng ký bảo hộ đã được Bộ Khoa học và Công nghệ và các tỉnh thành hỗ trợ hoặc được hỗ trợ từ các chương trình sử dụng ngân sách nhà nước khác thì không được hỗ trợ theo quy định này.

c) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí. Trường hợp kinh phí hỗ trợ sai mục đích, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải hoàn trả lại kinh phí đã hỗ trợ.

d) Tại thời điểm xét hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân còn đang hoạt động sản xuất kinh doanh và khai thác tài sản trí tuệ đã đăng ký bảo hộ.

đ) Trường hợp một chủ thể có nhiều đối tượng quyền sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới) được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết này thì được chọn nhiều đối tượng đề nghị hỗ trợ và mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ kinh phí một lần.

e) Ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với các doanh nghiệp 100% vốn trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.

4. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước:

- Đối với bảo hộ sáng chế: 30 triệu đồng/đơn được coi là hợp lệ;

- Đối với đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ;

- Đối với bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ;

b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của thành phố Đồng Nai.

Việc bố trí kinh phí thực hiện hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

2. Các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ theo quy định tại Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022, đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành vẫn chưa thực hiện hỗ trợ, thì được xem xét quyết định hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Bãi bỏ số thứ tự thứ 4 Phụ lục II danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I,
Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm 2026.*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính;
Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức
thi hành pháp luật- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND,
UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban
MTTQVN xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin
và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh